

Tên: .....

Nghe: .....

Lớp: S4...

Ngày: Thứ ....., ngày ...../.....



♦ **Mẹo 1: Phân tích hình ảnh (Picture Analysis)**

👉 Trước khi nghe câu hỏi hoặc bài nghe, hãy nhìn kỹ hình ảnh đi kèm. Tập trung vào các chi tiết như:

- **Nhân vật:** Ai trong hình? Họ đang làm gì?
- **Địa điểm:** Hình ảnh xuất hiện ở đâu? Là ngoài trời hay trong nhà?
- **Thời gian:** Có thể xác định được thời gian không? (Ví dụ: sáng, chiều, mùa xuân, mùa hè)
- **Hành động:** Họ đang làm gì trong bức tranh? (Ví dụ: ăn, chơi thể thao, học bài)

Điều này sẽ giúp con hình dung bối cảnh và dễ dàng hiểu được nội dung bài nghe khi nghe sau đó.

📄 **Ví dụ:**

Hình ảnh có một người đàn ông đang đứng bên máy tính.

- **Nhân vật:** Người đàn ông.
- **Địa điểm:** Bàn làm việc, trong văn phòng.
- **Hành động:** Anh ấy đang làm việc.

## CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con làm bài nghe theo link sau:

[https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-2\\_test-2\\_part-4](https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-2_test-2_part-4)

### Part 4

– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

What time will Oliver arrive at his cousin's house?



A ☐



B ☐



C ☒

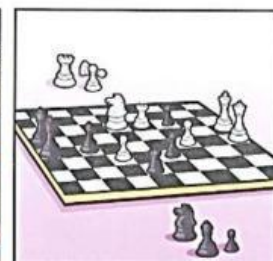
1 What does Oliver hope to do?



A ☐



B ☐



C ☐

2 What has Oliver not found yet?



A ☐

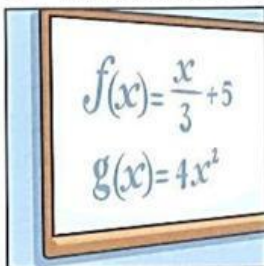


B ☐



C ☐

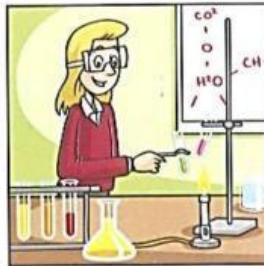
3 Which homework will Oliver take?



A ☐



B ☐



C ☐

4 What must Oliver remember to take?



A ☐



B ☐



C ☐

5 Who must Oliver send a message to?



A ☐



B ☐



C ☐

## ♦ Mẹo 2: Chú ý bẫy trong bài nghe (Watch Out for Traps)

👉 Trong khi nghe, hãy lưu ý những yếu tố dễ gây hiểu nhầm như:

- **Thông tin bị thay đổi:** Thường có 2–3 mốc thời gian hoặc lựa chọn, nhưng đáp án đúng là thông tin cuối cùng.
- **Câu phủ định:** Nếu nghe thấy *can't*, *don't*, *not*, hãy loại bỏ thông tin đi kèm ngay sau đó.
- **Từ khóa báo hiệu thay đổi:** Từ như *but*, *actually*, *so*, *in the end* thường xuất hiện ngay trước đáp án đúng.

📄 **Ví dụ:**

Câu hỏi: **What time** is the basketball practice?

A. 4:00    B. 4:30    C. 5:00

**Bài nghe:**

“The coach said practice would begin at **four o'clock (A)**, but then he changed it to **five (C)**. Actually, he just confirmed it'll start at **half past four (B)**.”

✅ **Đáp án đúng: B**

Vì “Actually...” → báo hiệu thông tin chính xác cuối cùng.

Con làm bài nghe theo link sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/simply-cambridge-a2-key-for-schools-test-4-part-1>

## Listening

### PART 1 Questions 1-5

For each question, choose the correct picture.



1. What was the weather like on Sunday?



A



B



C



2. What will they do at the weekend?



A



B



C

3. How much did the boy's shorts cost?



A



B



C

4. What will they do on Monday?



A



B



C

5. What time will the girl's father meet her teacher?



A



B



C

Tên: .....

Ngữ pháp: .....

Lớp: S4...

Nghe: .....

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Mini Test: .....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....



## Entertainment - Listening Intensive

### A. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	briefcase (n)	cặp tài liệu	4	sunbathe (v)	tắm nắng
2	get off (phr.v)	xuống, rời khỏi (xe buýt, tàu, máy bay...)	5	flour (n)	bột mì
3	department store (n)	cửa hàng bách hóa	6	underground (n)	tàu điện ngầm

❖ **Note:** *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.*

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

### B. HOMEWORK

#### I. Complete the sentences with the PAST CONTINUOUS form of the verbs in brackets.

0. Yesterday at 6 p.m., we were having (have) dinner.

1. Harry \_\_\_\_\_ (not listen), so he didn't know how to do the exercise.

2. Kate was lying on the beach and Anna \_\_\_\_\_ (eat) an ice cream.

3. My eyes were closed, but I \_\_\_\_\_ (not sleep).

4. At 1 a.m., Fred \_\_\_\_\_ still \_\_\_\_\_ (chat) with his friends on Facebook.

5. \_\_\_\_\_ you and Zoe \_\_\_\_\_ (argue)?

#### II. Complete the text with the PAST CONTINUOUS form of the verbs in the box.

~~rain~~

stand

wear

leave

follow

not wear

When I got off the coach in London, the weather was awful. It (0) was raining and there was a cold wind. A short, fat man, who (1) \_\_\_\_\_ a hat and was carrying a small briefcase, got off after me. It was five o'clock and lots of people (2) \_\_\_\_\_ work and were hurrying to catch the bus or the underground. I (3) \_\_\_\_\_ a raincoat so I went into a department store and bought a cheap umbrella. When I came out, the short, fat man from the bus (4) \_\_\_\_\_ outside the department store. (5) \_\_\_\_\_ he \_\_\_\_\_ me?



III. What was happening at the park yesterday afternoon? Complete the sentences, using the verbs and phrases below using the PAST CONTINUOUS.

text	shine
phone someone	sunbathe
listen to music	have a picnic

0. Tom was texting.

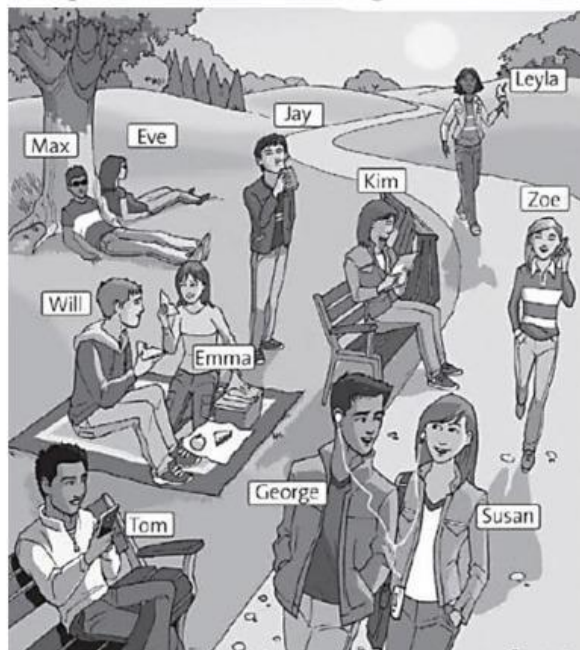
1. Will and Emma \_\_\_\_\_.

2. Max and Eve \_\_\_\_\_.

3. George and Susan \_\_\_\_\_.

4. Zoe \_\_\_\_\_.

5. The sun \_\_\_\_\_.



IV. What were you doing at these times? Write true answers about yourself using the PAST CONTINUOUS.

0. What were you doing at 1.30 p.m. yesterday?

→ I was visiting my grandparents.

1. What were you doing on this day last year?

→ \_\_\_\_\_.

2. What were you doing at 7.30 p.m. yesterday?

→ \_\_\_\_\_.

3. What were you doing at 10.30 p.m. yesterday?

→ \_\_\_\_\_.

4. What were you doing at 3 a.m. this morning?

→ \_\_\_\_\_.

5. What were you doing at 8.30 a.m. this morning?

→ \_\_\_\_\_.



Con làm bài nghe theo link sau:

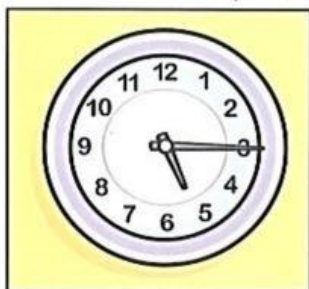
[https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-2\\_test-3\\_part-4](https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-2_test-3_part-4)

## Part 4

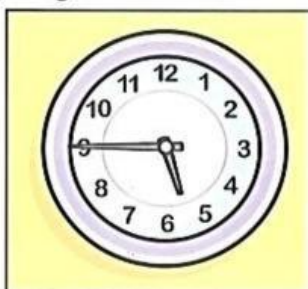
– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

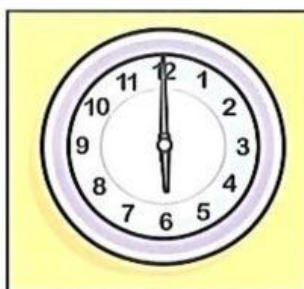
What time will Sophia's family leave home tomorrow?



A ☐



B ☐



C ☒

1 What must Sophia put in her backpack tonight?



A ☐



B ☐



C ☐

2 Where is the hotel?



A ☐

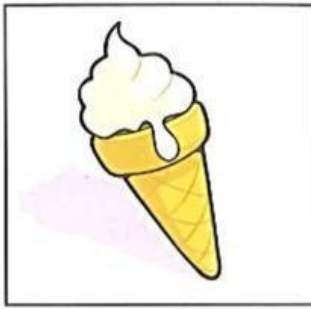


B ☐

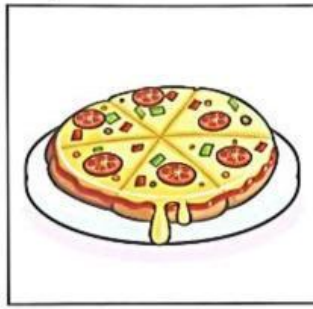


C ☐

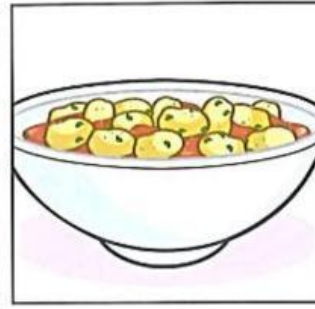
3 Which new food will Sophia eat?



A ☐



B ☐

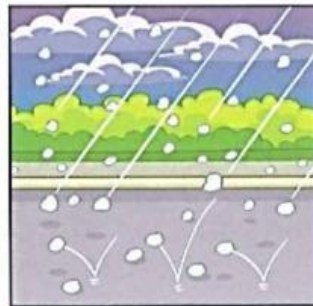


C ☐

4 What will the weather be like?



A ☐



B ☐



C ☐

5 What is Sophia going to do on holiday?



A ☐



B ☐



C ☐